

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Kiên Giang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-KĐCLGDSG ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 4 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 4 ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kiên Giang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 86%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.



Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,92** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kiên Giang* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Trường Đại học Kiên Giang (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. NGUYỄN KIM DUNG





PHỤ LỤC 1.

**Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Kiên Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4	4,00	2	66,67	Tiêu chí 8.5	5	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.2	5	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	3	3,6	3	60,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.4	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.3	3	4,00	5	100,00
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.5	4	4,00	7	100	Tiêu chí 11.3	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,92				43		86,00			

PHỤ LỤC 2.

Kiến nghị cải thiện chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Kiên Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kiên Giang đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh được xác định rõ ràng, có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; với mục tiêu của Giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chương trình đào tạo có 15 chuẩn đầu ra, được phân loại thành 3 nhóm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2020 được rà soát, xây dựng có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan bao gồm giảng viên, cựu người học và nhà tuyển dụng; được rà soát theo kế hoạch của Trường và được công bố công khai đến các bên liên quan qua nhiều hình thức khác nhau.

Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ các nội dung cơ bản, được cập nhật một số vấn đề mới có liên quan. Đề cương học phần có đầy đủ các mục nội dung theo quy định, được rà soát và điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường. Đề cương chi tiết đã được bổ sung, cập nhật nhiều nội dung, có chuẩn đầu ra của học phần, có ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; ma trận kết nối nội dung chương mục với hoạt động dạy - học với chuẩn đầu ra của học phần. Người học được phổ biến đề cương học phần vào buổi học đầu tiên và có quyền truy cập đề cương học phần trên hệ thống học tập trực tuyến của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học và cựu người học có thể tiếp cận dễ dàng và thuận tiện.

Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm với các học phần phù hợp với quy định và chuyên ngành đào tạo có tích hợp yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt. Đã xác định tổ hợp các chiến lược và phương pháp dạy - học (phương pháp dạy học); và phương pháp đánh giá kết quả học tập chung cho các học phần trong chương trình dạy học. Chương trình dạy học được cấu trúc theo các khối kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp thể hiện sự liên kết và tương thích về nội dung kiến thức giữa các học phần, tạo nền tảng để các kiến thức kết nối nhau thành một hệ thống thống nhất. Phần lớn các học phần trong chương trình dạy học đều được bố trí hợp lý về điều kiện các học phần học trước/tiên quyết, thời lượng mỗi học phần, thời điểm học ở các học kỳ. Khoa đã tham khảo và đối sánh chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh với 02 chương trình dạy học của các trường đại học trong nước.

Trường có văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Trường, và đã phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Giảng viên đã xây dựng các chiến lược dạy học, phương pháp dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên hướng dẫn người học chủ động trong học tập chuyên ngành Ngôn ngữ Anh với những phương pháp dạy học tiêu biểu như nghe, đọc và ghi chép, tóm tắt, đặt câu hỏi, sử dụng đa phương tiện truyền thông, phương pháp học Ngoại ngữ, học theo tình huống... để người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Khoa

Ngoại ngữ tổ chức cho người học giao lưu văn hóa, kết nối với các trường đại học trong khu vực và quốc tế, tạo cơ hội cho người học tiếp cận với giảng viên và người học nước ngoài thông qua mô hình English Speaking Zone (ESZ). Giảng viên/người học hài lòng với các phương pháp dạy học được sử dụng trong chương trình đào tạo. Các đề cương chi tiết học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm của người học như năng lực thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý dự án.

Trường đã ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học và quy định tổ chức thi, quản lý thi kết thúc học phần để phân công và hướng dẫn các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, công tác tổ chức thi và quản lý thi kết thúc học phần, hình thức thi kết thúc học phần, cơ chế phản hồi kết quả đánh giá và quy trình khiếu nại kết quả học tập của người học. Giảng viên ngành Ngôn ngữ Anh sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập như trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, tự luận, thuyết trình, bài tập dự án. Các phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần về kỹ năng thực hành tiếng Anh được sử dụng đảm bảo đo lường được các chuẩn đầu ra về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Các quy định về phản hồi kết quả đánh giá và quy trình khiếu nại kết quả học tập của người học được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học được phản hồi kết quả đánh giá kịp thời sau mỗi đợt đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá cuối kỳ.

Trường đã xây dựng, triển khai chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030, Chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040, đã ban hành Đề án vị trí việc làm và bản mô tả chi tiết vị trí công việc của từng cá nhân. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê và đánh giá hàng năm khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá theo tháng, học kỳ và năm học.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tương minh theo các tiêu chí đã được xác định và phổ biến công khai.

Trường có chính sách rõ ràng và công khai, ngày càng đa dạng phương thức tuyển sinh. Có hệ thống giám sát kết quả học tập & rèn luyện của người học, có phân công trách nhiệm; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo; có cơ sở dữ liệu giám sát tiên bộ của người học. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, được đánh giá và ghi nhận. Công tác hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được quan tâm, bước đầu đạt hiệu quả. Có chính sách hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn; nhiều học bổng khuyến khích học tập. Trường/Khoa có tổ chức hoạt động ngoại khóa; các câu lạc bộ văn nghệ - thể thao, rèn luyện kỹ năng thu hút người học tham gia. Môi trường học tập thân thiện; cảnh quan sư phạm xanh, sạch đẹp. Người học và cán bộ viên chức tương đối hài lòng với môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị, đáp ứng tốt cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng. Trung tâm Thông tin - Thư viện của Trường có đủ diện tích, được trang bị đủ tài liệu, sách tham khảo phục vụ hoạt động dạy và học. Hệ thống Công nghệ Thông tin đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy,



ngiên cứu khoa học và quản lý của Trường. Ký túc xá rộng, đủ chỗ ở để phục vụ cho người học. Trường có khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh, sạch, đẹp. Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy. Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, nhân viên và người học và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

Trường có quy trình và hướng dẫn, có thực hiện khảo sát các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học. kết quả khảo sát được sử dụng để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Có quy trình, hướng dẫn cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Có quy định và hướng dẫn, có thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Khoa Ngôn ngữ có 03 bài báo khoa học được áp dụng cho chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh. Có quy định, có đánh giá định kỳ, có cải tiến chất lượng các dịch vụ học tập và tiện ích. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, được cải tiến về sự phân định trách nhiệm giữa các đơn vị, về việc tin học hóa thu thập và xử lý thông tin.

Trường/Khoa có dữ liệu thống kê, bảng đối sánh hằng năm về tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của người học ngành Ngôn ngữ Anh; triển khai một số giải pháp hỗ trợ nhằm giảm tỷ lệ người học thôi học, tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn; có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. Kết quả khảo sát tình hình việc làm các năm qua cho thấy người học tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có tỷ lệ việc làm trên 80%. Khoa Ngôn ngữ cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Trong 05 năm qua, Khoa có 03 đề tài do người học chủ trì đã được nghiệm thu và 02 đề tài đang thực hiện. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động đào tạo và các hoạt động khác của Trường.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần triển khai việc xác định mức độ đạt mục tiêu của người học tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh thông qua việc điều tra người học đã tốt nghiệp sau vài năm cũng như các bên liên quan khác, chú trọng mức độ đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Bổ sung định hướng của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh cho phù hợp với định hướng ứng dụng của Trường Đại học Kiên Giang. Khoa cần rà soát, chỉnh sửa nội dung các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho phù hợp với các chuẩn đầu ra dành cho trình độ đại học được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Mức độ năng lực trong Ma trận giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs) cần được chú giải đầy đủ, đồng thời rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp. Để đảm bảo tính tin cậy của thông tin thu được, cần tăng số lượng các bên liên quan tham gia khảo sát và cần mời chuyên gia giáo dục đóng góp ý kiến cho mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần truyền thông rõ cho người học hiểu đầy đủ về nội hàm khái niệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các học phần và có kênh trao đổi trực tiếp với nhà tuyển dụng, người học, cựu người học về các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo qua các hình thức như tọa đàm, đối thoại... để lấy ý kiến chuyên sâu về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

2. Khoa cần ban hành bản mô tả chương trình đào tạo với đầy đủ các nội dung theo quy định; cần mô tả rõ sự phân bổ số tiết của một học phần về lý thuyết, bài tập, thực hành; đặc biệt cần chú ý số tiết thực hành đối với các học phần thiên về thực hành tiếng. Chính

sửa, bổ sung những thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác trong các đề cương chi tiết. Cần rà soát các tài liệu học tập quá cũ và cập nhật kịp thời các tài liệu mới trong đề cương chi tiết các học phần. Khoa cần chủ động cung cấp Bản mô tả chương trình đào tạo cho các nhà tuyển dụng để quảng bá và lấy ý kiến cải tiến chất lượng.

3. Khoa cần phân các chuẩn đầu ra học phần thành các nhóm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; và cần tương thích về nội dung với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần hoàn thiện hướng dẫn thiết kế chương trình dạy học, đề cương học phần đảm bảo mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần được xác định rõ ràng căn cứ chuẩn đầu ra chi tiết của chương trình đào tạo được phân nhiệm cho học phần. Cần nghiên cứu và xây dựng tài liệu hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh và triển khai rà soát, hoàn thiện các đề cương học phần nhằm xác định rõ tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Cần tăng khối lượng kiến thức thực hành/thực tập trong chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh (có định hướng Du lịch và Thương mại). Sắp xếp thời gian cho người học đi trải nghiệm thực tế ngay từ năm thứ nhất để người học định hướng được nghề nghiệp.

4. Khoa cần tăng cường quảng bá triết lý giáo dục của Trường đến các bên liên quan (cụm người học, nhà tuyển dụng) bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm khẳng định thương hiệu của Trường với xã hội. Cần bổ sung nội dung “Hướng dẫn tự học cho người học” vào đề cương chi tiết học phần và khuyến khích người học làm nghiên cứu khoa học và khóa luận tốt nghiệp để giúp người học chủ động tiếp thu kiến thức, hình thành kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Khoa nên tăng cường các bài tập dự án, cuộc thi, các hoạt động nhằm phát triển các kỹ năng mềm cho người học. Cần lồng ghép các kỹ năng nghề nghiệp nhiều hơn, tăng cường giới thiệu các đường link thực hành kỹ năng ngôn ngữ trên trang thông tin điện tử của Khoa.

5. Khoa cần rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết để chứng minh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần và với nội dung giảng dạy của học phần. Hoàn thiện các quy định, tài liệu hướng dẫn thiết kế phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá đảm bảo lựa chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt chuẩn đầu ra. Giảng viên dạy học phần nào thì cần thiết kế lại rubrics cho phù hợp với nội dung đánh giá của từng học phần. Cần có các buổi tập huấn chuyên sâu về các hình thức và các công cụ kiểm tra đánh giá hiện đại, đồng thời giám sát việc thực hiện sử dụng các kiểm tra đánh giá này đồng bộ trong tất cả các học phần. Cần tăng cường các biện pháp có quy mô toàn Trường/Khoa nhằm nghiên cứu sâu và rộng hơn về sự tương thích giữa yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần với các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp. Cần có quy định, quy trình làm rõ việc phân tích các phổ điểm sau mỗi đợt thi kết thúc học phần ở cấp Trường và cấp Khoa, cấp Bộ môn. Cần có quy định cụ thể chính thức cho phép người học được biết đáp án đề thi và nên có quy trình tổ chức cho người học được xem lại bài kiểm tra đánh giá cùng giảng viên và ban giám sát để người học được giải đáp các thắc mắc khi có nhu cầu. Bổ sung Quy trình hướng dẫn khiếu nại điểm học phần trong Sổ tay sinh viên.

6. Khoa cần phân tích một cách đầy đủ kết quả thực hiện công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên dựa trên các số liệu tổng hợp hàng năm để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho những năm tiếp theo. Khoa cần tổng hợp thông tin nhu

câu bồi dưỡng về nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển chương trình đào tạo để tổ chức các khóa bồi dưỡng phù hợp theo các yêu cầu đặc thù ngành cho đội ngũ giảng viên. Cần bổ sung các tiêu chí đánh giá việc theo dõi, giám sát mảng kết quả học tập bồi dưỡng và tính hiệu quả của việc triển khai sau khi được tập huấn của từng giảng viên theo kế hoạch bồi dưỡng cá nhân để tạo động lực và có chế độ khen thưởng nhằm phát huy năng lực của đội ngũ giảng viên. Cần khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, xây dựng ngân hàng đề thi nhằm cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá.

7. Trường cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ thỏa đáng hơn đối với đội ngũ nhân viên; tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên cần được cụ thể và lượng hóa bằng mức điểm. Cần nghiên cứu kỹ nội dung lớp học bồi dưỡng theo hướng nâng cao các năng lực mà nhân viên ở mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Trường cần tăng cường đủ biên chế cho Trung tâm Thông tin - Thư viện và Phòng y tế.

8. Trường cần rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh để có thể thu hút người học cho chương trình đào tạo. Từng bước cải thiện chất lượng tuyển sinh. Rà soát và cải tiến đánh giá công tác hỗ trợ, tư vấn học tập, hướng nghiệp của đội ngũ cố vấn học tập và của Phòng/Ban liên quan. Nghiên cứu, phân tích sâu sắc các nguyên nhân người học thôi học và bỏ học với tỉ lệ khá cao; và tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn thấp để có các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Triển khai công tác hướng nghiệp; chú trọng việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp cho người học.

9. Trường cần tăng cường thêm kinh phí cho việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị. Cần có nhiều giải pháp khuyến khích người học đến Trung tâm Thông tin - Thư viện để học tập và nghiên cứu; cần mua sắm thêm tài liệu ngoại văn, nhất là tài liệu ngoại văn chuyên ngành; cần có biện pháp để thu hút được nhiều người học vào ở ký túc xá.

10. Trường cần rà soát tổng thể các loại khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, để cải tiến nội dung lấy ý kiến; cách thức thực hiện; việc diễn giải kết quả phản hồi; có quy định và thực hiện giám sát việc sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng. Cải tiến quy trình, hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình dạy học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí liên quan của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Hoàn thiện quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tích hợp giảng dạy các kỹ năng mềm với kiến thức ngành. Cần tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm mục tiêu phát triển các năng lực nghề nghiệp cho người học ngành Ngôn ngữ Anh.

11. Trường cần thực hiện phân tích đối sánh trong và ngoài trường về tỷ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp đúng hạn của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh nhằm có sự phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỷ lệ này; cần xác định cụ thể và thực hiện đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Ngôn ngữ Anh cho Khóa 1 và các khóa tiếp theo; cần cải tiến phương pháp khảo sát để tăng độ tin cậy khi khảo sát tình hình việc làm và mức thu nhập bình quân của người học tốt nghiệp. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học và giảng viên ngành Ngôn ngữ Anh; cần thu thập dữ liệu từ các cơ sở giáo dục khác về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với

các hoạt động tương ứng để làm cơ sở đối sánh và đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh cũng như các hoạt động khác của Trường và Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

